



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM
HỒNG HÀ®

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ 1: 25 Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội. * Địa chỉ 2: 672 Ngô Gia Tự - Long Biên - HN
Điện thoại (84-4) 221 3919 / 3652 4157; Fax: (84-4) 3652 4351
E.mail: congtv@vpphongha.com.vn Website: www.vpphongha.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Tháng 04/2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---- o0o ----

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2014

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM HỒNG HÀ
Năm 2013**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà
Tên tiếng Anh: HONG HA STATIONERY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: HONG HA JSC



Logo:

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100100216 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005, thay đổi lần thứ 12 ngày 07/08/2012.

Vốn điều lệ: 58.961.000.000 đồng (*Năm mươi tám tỷ chín trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn*)

Trụ sở chính: 25 Lý Thường Kiệt - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Địa điểm 2: 672 Ngô Gia Tự - Quận Long Biên - Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3652 3332 – Fax: (84.4) 3652 4351

Website: <http://www.vpphongha.com.vn>

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (Công ty) trước đây là Nhà máy Văn phòng phẩm Hồng Hà, nhà máy sản xuất đồ dùng văn phòng đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập theo Quyết định số 2406/BCN/TC ngày 21/10/1959 của Bộ Công nghiệp.

Theo Quyết định số 1014QĐ/TCLĐ ngày 28/07/1995 của Bộ Công nghiệp nhẹ (nay là Bộ Công thương), Nhà máy văn phòng phẩm Hồng Hà chính thức đổi thành Công ty Văn phòng phẩm Hồng Hà.

Ngày 02/08/1995, Công ty Văn phòng phẩm Hồng Hà chính thức gia nhập Tổng Công ty Giấy Việt Nam. Từ đây, Công ty có điều kiện hội nhập với ngành Giấy, mở ra hướng phát triển mới cho Công ty.

Với tư duy năng động của lãnh đạo, lại được Tổng Công ty Giấy Việt Nam giúp đỡ và tạo điều kiện về cơ chế và vốn. Từ năm 1999, Công ty đã mạnh dạn tập trung nghiên cứu sản xuất các mặt hàng giấy vớ; từng bước hoàn thiện công nghệ, thiết bị cả về chiều rộng và chiều sâu nên sản phẩm chủng loại trở nên đa dạng. Chỉ trong một thời gian ngắn, các dây chuyền sản xuất vớ, sớ các loại, đồ dùng văn phòng và các loại bút mới: bút bi, bút chì, bút dạ kim,... được đưa vào hoạt động. Sản phẩm của Công ty liên tục được người tiêu dùng bình chọn là “Hàng Việt Nam chất lượng cao”; thương hiệu Hồng Hà đạt giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” và là một trong 100 thương hiệu mạnh toàn quốc.

Công ty Văn phòng phẩm Hồng Hà được phê duyệt phương án chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà theo Quyết định số 2721/QĐ-BCN ngày 25/8/2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103010462 ngày 28/12/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Kể từ sau cổ phần hóa đến nay, với tư duy cởi mở, năng động, sáng tạo, chủ động trong công tác điều hành, Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà đã có những tiến bộ vượt bậc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu như năm 2006, tổng doanh thu của Công ty mới đạt 183,4 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 6,014 tỷ thì sang đến năm 2013, tổng doanh thu của Công ty đã chạm mốc 500 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 19,5 tỷ đồng. Cùng với hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu nhập của cán bộ công nhân viên trong Công ty cũng được đảm bảo.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

- Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100100216 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 19/07/2013, Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà kinh doanh các ngành hàng:

- + Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết bán lẻ văn phòng phẩm);
- + Tư vấn, môi giới, đầu giá bất động sản, đầu giá quyền sử dụng đất;
- + Bán buôn chuyên doanh khác;
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- + Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- + May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- + Hoạt động vui chơi giải trí khác;
- + Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- + Vận tải hành khách bằng đường bộ khác;
- + Bán buôn đồ uống;
- + Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;

- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- + Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại;
- + Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- + In ấn;
- + Sản xuất khác;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác (chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thành phẩm, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng Công ty; Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hóa Công ty kinh doanh.);
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác).

- Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100100216 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2005, thay đổi lần thứ 13 ngày 19/07/2013, Công ty có trụ sở chính tại 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành Phố Hà Nội và có các Chi nhánh và các địa điểm kinh doanh, địa chỉ như sau:

Tên chi nhánh

Địa chỉ

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà tại Đà Nẵng – Mã số chi nhánh 0100100216-010

23-25 đường Yên Thế, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà (TP Hà Nội) Mã số chi nhánh 0100100216-004

47 Độc Lập, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên địa điểm kinh doanh

Địa chỉ

- Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà – Địa điểm 2

Số 672 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 03
Mã số địa điểm kinh doanh 00006

Tầng 3 TTTM Pico Mall, số 229 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 04
Mã số địa điểm kinh doanh 00007

Tầng 4 TTTM Vincom Galleries, số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hà Bà Trung, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 05
Mã số địa điểm kinh doanh 00008

Số 352 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 06
Mã số địa điểm kinh doanh 00009

Số 375 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 07
Mã số địa điểm kinh doanh 00010

Ki ốt 14-15-16-17 B10 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 09
Mã số địa điểm kinh doanh 00002

Số 22B Hai Bà Trưng, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 11
Mã số địa điểm kinh doanh 00004

Số 123 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 12
Mã số địa điểm kinh doanh 00011

Tầng 1 – TTTM Vincom Center Long Biên, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 13
Mã số địa điểm kinh doanh 00012

Ki ốt 31-32 Ga Yên Viên, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Địa điểm kinh doanh số 14
Mã số địa điểm kinh doanh 00013

Parkson Landmark, tòa nhà Keangnam Tower,
số 72 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

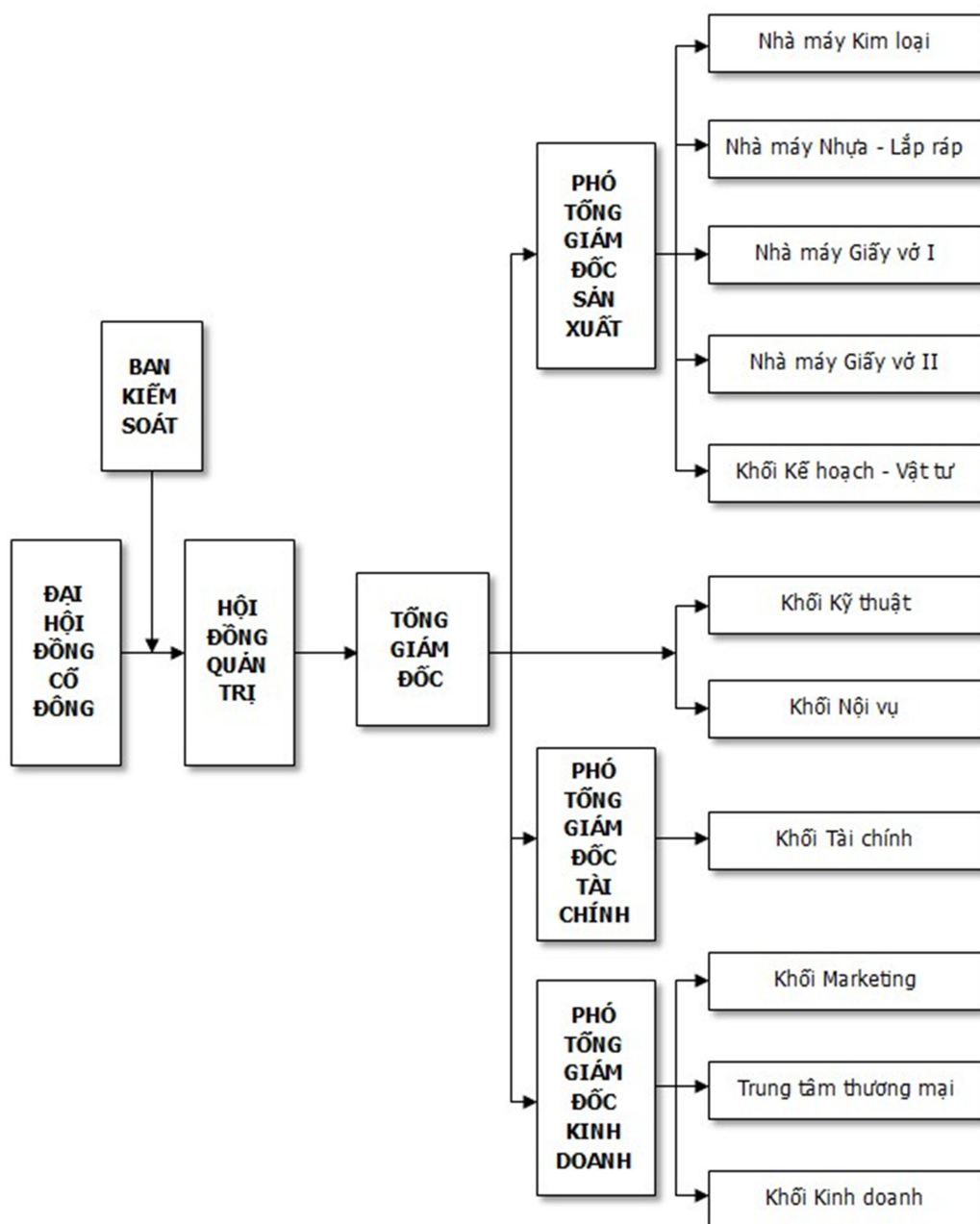
- Địa điểm kinh doanh số 15
Mã số địa điểm kinh doanh 00014

Parkson Việt Tower, số 198B Tây Sơn, phường
Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

4. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu Bộ máy quản lý

Công ty cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Sơ đồ Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý Hồng Hà tại thời điểm 31/12/2013:



• Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội

đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) sẽ thông qua các Báo cáo Tài chính hàng năm của Công ty đã được kiểm toán và ngân sách Tài chính cho năm tiếp theo.

• **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát (BKS) có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, Báo cáo Tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ban kiểm soát là cơ quan giúp các cổ đông kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành Công ty. Đến 31/12/2013, danh sách Ban kiểm soát gồm có:

Ông Trần Đăng Khánh	Trưởng ban (trúng cử từ 29/04/2013)
Bà Nguyễn Ngọc Lan	Thành viên (trúng cử từ 29/04/2013)
Ông Bùi Tuấn Hải	Thành viên

• **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị (HĐQT) có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc (TGD) và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Đến 31/12/2013, HĐQT của Công ty có 06 thành viên:

Ông Trương Quang Luyện	Chủ tịch
Ông Bùi Kỳ Phát	Phó Chủ tịch
Ông Nông Văn Quyết	Thành viên (trúng cử từ 29/04/2013)
Bà Đào Thị Mai Hạnh	Thành viên
Bà Mai Thanh Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Hưng	Thành viên (trúng cử từ 29/04/2013)

• **Tổng giám đốc:**

Tổng giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.

• **Phó Tổng giám đốc:**

Các Phó Tổng giám đốc Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc và điều hành hoạt động tại các lĩnh vực trong Công ty theo sự phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc. Các Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền. Đến 31/12/2013, Công ty có 3 Phó Tổng giám đốc phụ trách các mảng: sản xuất, tài chính, kinh doanh:

Bà Đào Thị Mai Hạnh	Phó Tổng giám đốc Kế hoạch Sản xuất
Bà Phạm Thị Tuyết Lan	Phó Tổng giám đốc Tài chính
Ông Trương Quang Luyện	Phó Tổng giám đốc Kinh doanh

• **Ban điều hành:**

Ban điều hành (BDH) là cơ quan điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày khác của Công ty. Chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Đến 31/12/2013, Ban điều hành Công ty gồm 05 thành viên:

Ông Bùi Kỳ Phát	Tổng giám đốc
Bà Đào Thị Mai Hạnh	Phó Tổng giám đốc Kế hoạch Sản xuất
Bà Phạm Thị Tuyết Lan	Phó Tổng giám đốc Tài chính
Ông Trương Quang Luyện	Phó Tổng giám đốc Kinh doanh
Bà Ngô Thị Minh Luận	Kế toán trưởng

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu năm 2013:

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ thoả mãn nhu cầu và hàm chứa yếu tố trách nhiệm xã hội, thân thiện với môi trường.
- Không ngừng đầu tư phát triển thương hiệu “Hồng Hà” gắn liền với việc học tập và vì sức khoẻ học đường. Không ngừng đầu tư nghiên cứu thị trường văn phòng phẩm, phát triển các sản phẩm văn phòng phẩm phục vụ khối tổ chức, doanh nghiệp.
- Tôn trọng và tạo cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong Công ty, đồng thời phối hợp với tư vấn tái cơ cấu Công ty để sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự sao cho hiệu quả nhất.
- Coi các nhà cung cấp nguyên vật liệu, bán thành phẩm, công ty vệ tinh, nhà phân phối, các đối tác đầu tư dự án ... là đối tác chiến lược của Công ty.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013, cụ thể:
 - + Doanh thu: 509,487 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận: 19,5 tỷ đồng
- Tiếp tục triển khai lập dự án đầu tư và xin cấp phép xây dựng tại ô số 3 khu 94 phố Lò Đúc - Hà Nội.
- Hoàn thiện đưa vào sử dụng “Dự án Trung tâm Thương mại và giới thiệu sản phẩm” tại 25 Lý Thường Kiệt - Hà Nội.
- Áp dụng hệ thống quản lý phần mềm ERP.
- Ổn định chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn đã công bố, tạo uy tín và sự phát triển bền vững cho Công ty.
- Ổn định tổ chức phát triển thị trường, tăng độ bao phủ hàng hoá lên 50% so với năm 2012 ở hai thị trường miền Trung và miền Nam.

Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Chiến lược xuyên suốt của Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà là trở thành Tập đoàn đa ngành, trong đó sản xuất kinh doanh văn phòng phẩm và địa ốc là hai lĩnh vực chủ đạo, đồng thời phát triển thêm các lĩnh vực kinh doanh khác, cụ thể:

- Tập trung nguồn lực để trở thành một trong những doanh nghiệp văn phòng phẩm lớn nhất tại thị trường Việt Nam, có mức tăng trưởng cao và bền vững với chiến lược xây dựng phát triển sản phẩm văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh có chất lượng cao và thân thiện với người tiêu dùng, cùng đội ngũ nhân viên tâm huyết.
- Triển khai Trung tâm thương mại (TTTM) siêu thị văn phòng phẩm..
- Hoàn thiện và đưa vào khai thác Toà nhà TTTM và văn phòng tại 25 Lý Thường Kiệt.
- Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư tại ô số 3, địa điểm 94 Lò Đức, Hà Nội.
- Không ngừng đa dạng hoá ngành hàng, đa phương hoá nguồn hàng, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm để đưa thương hiệu Hồng Hà lên một tầm cao mới.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2012, bên cạnh những nỗ lực của Chính phủ trong việc giảm bớt tỷ lệ lạm phát, kinh tế Việt Nam đã phải đối mặt với suy thoái với mức tăng trưởng kinh tế được cho là thấp nhất trong vòng hai thập kỷ qua. Năm 2013, nền kinh tế đã có những chuyển biến đáng kể. Bên cạnh việc kiểm soát lạm phát, tỷ giá cũng được duy trì ở mức ổn định, lãi suất ngân hàng giảm và duy trì ở mức khá thấp, tình hình xuất nhập khẩu cũng tăng khá mạnh và dòng vốn FDI vào Việt Nam vẫn được duy trì. Tuy nhiên, sự phục hồi của nền kinh tế vẫn còn chậm, các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi tình trạng khó khăn chung.

Chi phí vốn vay giảm, nhưng giá cả các nguyên, nhiên liệu đầu vào như vật tư, điện, nước, xăng dầu ... và lương cho người lao động vẫn tăng dẫn đến chi phí sản xuất của các doanh nghiệp cũng tăng lên và Công ty Hồng Hà cũng không nằm ngoài sự tác động đó.

Nếu như năm 2012 chi phí vốn vay luôn ở mức cao, các doanh nghiệp phải chịu lãi suất vay vốn từ 10% đến 18% một năm, thì sang năm 2013, lãi suất đi vay đã giảm xuống đáng kể và chỉ xoay quanh mức 9% đến 10% một năm. Với Công ty Hồng Hà, nguồn vốn đi vay là nguồn vốn rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất đi vay giảm làm giảm áp lực chi phí lãi vay cho Công ty.

Hồng Hà hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh văn phòng phẩm với đối tượng tiêu dùng chính là học sinh, và một phần cung cấp cho các văn phòng. Là sản phẩm tiêu dùng nên hoạt động của Hồng Hà chịu tác động trực tiếp bởi sự phát triển của nền kinh tế nói chung và của ngành giáo dục nói riêng. Tuy nhiên, Việt Nam với nền kinh tế đang phát triển, các nhu cầu về bút, mực, giấy vở, đồ dùng văn phòng, ... đang còn cao nên cũng hạn chế tác động của sự suy giảm của nền kinh tế tới hoạt động của Hồng Hà.

Khi nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng, nhu cầu đối với các mặt hàng thiết yếu trong học tập như: sách, vở, đồ dùng học tập, đồng phục, ... tăng cao hơn sẽ làm tăng nguồn sản phẩm đầu ra cho Hồng Hà, trực tiếp tác động và tạo điều kiện cho hoạt động của Hồng Hà ngày càng mở rộng và phát triển.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đã chính thức là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới và đang từng bước cải tổ hành lang pháp lý để phù hợp với thông lệ quốc tế. Nhưng do thời gian hoàn chỉnh, hướng dẫn thực hiện các văn bản Luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp. Là một Công ty Cổ phần nên Hồng Hà một mặt chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp, mặt khác còn phải tuân thủ đầy đủ các văn bản có liên quan của Hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam như: các Luật thuế, Luật lao động ... Vì vậy, những biến động về pháp luật sẽ đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp luật, tạo sự thông thoáng hơn về các thủ tục hành chính để phục vụ nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Nhằm hạn chế rủi ro, Công ty luôn cập nhật thường xuyên các chính sách có liên quan để chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động Công ty. Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, theo sát, thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương Nhà nước, nắm bắt kịp thời các quy định mới của pháp luật, để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh dài hạn và phù hợp cho từng thời kỳ.

6.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào

Hồng Hà phải mua nguyên vật liệu như giấy, bìa, nhựa, mực ... Các nguyên liệu này chiếm tỷ trọng cao trong giá thành sản phẩm (khoảng 78%-81%) nên sự biến động giá các nguyên liệu này sẽ có ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận gộp của Công ty. Để khắc phục rủi ro này, những năm gần đây, Công ty đã chọn giải pháp ký hợp đồng cung cấp nguyên liệu đầu vào lâu dài với các nhà cung cấp lớn nhằm mục đích có được nguồn nguyên liệu ổn định và giá cả hợp lý. Mặt khác Công ty luôn theo dõi sát sao các biến động giá cả trên thị trường để có những quyết định điều chỉnh kịp thời, tính toán kỹ lưỡng nhu cầu sản xuất và tiêu thụ để có lượng nguyên vật liệu dự trữ hợp lý đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Rủi ro cạnh tranh trong cùng ngành

Trên thị trường Việt Nam, ngoài Công ty Hồng Hà, hiện có một số công ty sản xuất và cung cấp văn phòng phẩm, đồ dùng học tập lớn là Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Long, Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Bến Nghé, Công ty Cổ phần giấy Hải Tiến, Công ty Cổ phần Vĩnh Tiến ... Bên cạnh đó còn rất nhiều các doanh nghiệp tư nhân nhỏ lẻ khác cung cấp đồ dùng văn phòng phẩm, đặc biệt là các sản phẩm nhập khẩu theo đường tiểu ngạch của Trung Quốc. Hơn nữa, trong thời gian gần đây, các Công ty văn phòng phẩm nổi tiếng thế giới của Nhật Bản, Pháp, Đức, Thái Lan.. cũng đã và đang xây dựng thương hiệu của mình trên thị trường Việt Nam như: Plus, Kokuyo ... Thế mạnh vượt trội của Hồng Hà là Doanh nghiệp có trên 50 năm xây dựng và phát triển, am hiểu thị trường và người tiêu dùng Việt trong khi các đối thủ còn lại mới thành lập trong khoảng 10 năm gần đây. Hồng Hà đã xây dựng được một mạng lưới phân phối sản phẩm sâu và rộng trên khắp cả nước với gần 100 Nhà phân phối và trên 10.000 điểm bán lẻ, đặc biệt là khu vực phía Bắc. Bên cạnh đó, để tăng cường lợi thế cạnh tranh của mình, Hồng Hà không ngừng cải tiến mẫu mã, đầu tư công nghệ mới, tiên tiến nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng, thân thiện với

môi trường và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng. Công ty cũng chú trọng đầu tư cho công tác xây dựng và phát triển thương hiệu. Các thương hiệu sản phẩm giấy vở, bút các loại, văn phòng phẩm, ba lô túi cặp, đồng phục học sinh... đã được thị trường đánh giá cao, tạo được lòng tin trong tâm trí người tiêu dùng.

Rủi ro từ yếu tố công nghệ:

Yếu tố công nghệ đóng vai trò quan trọng trong quản trị sản xuất của Công ty. Công nghệ mới góp phần không nhỏ trong việc tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm và phát triển các sản phẩm mới phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Trong những năm gần đây, với sự tham gia thị trường của một số doanh nghiệp cùng ngành với vốn đầu tư ban đầu lớn, cộng thêm ưu thế về công nghệ đã làm nóng thị trường văn phòng phẩm, đồ dùng học sinh trong nước vốn đã cạnh tranh rất gay gắt. Thực tế này đặt ra cho Hồng Hà bài toán về cải tiến công nghệ cũ và áp dụng công nghệ mới trong sản xuất nhằm tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm.

6.4. Rủi ro về tài chính

Rủi ro về tỷ giá

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu mua trong nước và sản phẩm lại chủ yếu bán cho người tiêu dùng Việt Nam nên trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh không phát sinh nhiều ngoại tệ. Do đó, sự thay đổi trong việc điều hành chính sách tiền tệ, tỷ giá USD/VND và EUR/VND liên tục biến động đã không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của Công ty.

Rủi ro về lãi suất

Mặc dù có nhiều khởi sắc trong năm 2013, nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn phục hồi sau cuộc khủng hoảng, lạm phát và giá cả tiêu dùng có giảm nhưng sức mua cũng giảm.

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty cần sử dụng vốn vay để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Lãi suất đi vay giảm trong năm 2013, cộng thêm chủ trương giảm bớt lệ thuộc vào nợ ngân hàng đã làm chi phí tài chính của Công ty năm 2013 giảm đáng kể so với cùng năm 2012.

Tuy nhiên, do lãi suất cho vay của các Ngân hàng thương mại ở Việt Nam phụ thuộc rất nhiều vào chính sách lãi suất của Nhà nước nên việc quản trị tốt các rủi ro về lãi suất luôn là một trong những chính sách tài chính quan trọng của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2013

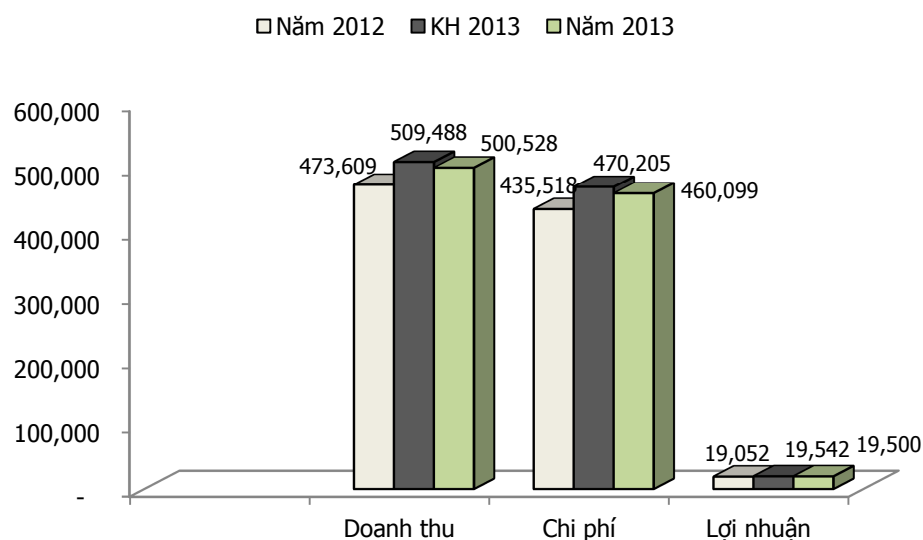
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2013:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2013/TH2012	TH/KH 2013
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	7 = 6/4	8 = 6/5
1	Tổng DT và các khoản TN khác	Tr.đ	473.609	509.487	500.528	106%	98%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2013/TH2012	TH/KH 2013
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	7 = 6/4	8 = 6/5
1.1	Các khoản giảm trừ DT	Tr.đ	19.039	19.740	20.930	110%	106%
1.2	Tổng DT và các khoản TN khác sau giảm trừ	Tr.đ	454.570	489.747	479.598	106%	98%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	435.518	470.247	460.098	106%	98%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	19.052	19.500	19.500	102%	100%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr.đ	15.874	14.625	12.198	77%	83%
5	Tỷ suất LNST/DT	%	3,49	2,99	2,54	73%	85%
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	26,92	24,80	20,69	77%	83%
7	Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	2.920	2.480	2.069	71%	83%
8	Thu nhập BQ (người/tháng)	1000đ	5.139	5.259	5.243	102%	100%
9	Cổ tức	%	16	16	16	100%	100%

Biểu đồ Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận:



Năm 2013, mặc dù trong bối cảnh kinh tế chung còn nhiều khó khăn, Công ty cũng vẫn có những thành tích đáng kể trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu của Công ty lần đầu tiên chạm ngưỡng 500 tỷ, tăng gần 6% so với cùng kỳ năm 2012; lợi nhuận đảm bảo đúng kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt từ đầu năm; đảm bảo cổ tức cho cổ đông và đời sống của cán bộ công nhân viên Công ty. Về cơ bản, tổng chi phí của Công ty đã được kiểm soát tốt, tốc độ tăng của chi phí tương đương với tốc độ tăng của doanh thu.

Năm 2013, Công ty chủ trương tạm thời chưa đầu tư mới máy móc thiết bị để tập trung nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thiết bị đã đầu tư trong năm 2012 trở về trước đã thực sự phát huy hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động và giảm tiêu hao nguyên liệu chính, phụ.

Thương hiệu Văn phòng phẩm Hồng Hà vẫn giữ được uy tín trên thị trường tiêu dùng trong nước, và cuối 2012 Công ty vinh dự đứng trong Top 54 Doanh nghiệp đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia.

Sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Đơn vị nghiệp vụ, các Nhà máy sản xuất, là những nhân tố quyết định cho kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2013.

Tuy nhiên năm 2013, Công ty vẫn có nhiều khó khăn trước áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường Văn phòng phẩm nói chung, và thị trường đồ tiêu dùng học tập nói riêng. Công tác thiết kế sản phẩm mới còn yếu, dẫn tới việc thay đổi mẫu mã chưa phong phú, làm giảm sức cạnh tranh.

2. Công tác tổ chức lao động

Công ty đã hoàn thiện việc sát nhập Khối Kế hoạch và Khối Khai thác - Xuất nhập khẩu thành Khối Kế hoạch Vật tư nhằm nâng cao khả năng điều hành sản xuất kinh doanh. Thực hiện xây dựng đơn giá tiền lương, theo dõi điều chỉnh phù hợp với thực tế sản xuất. Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Năm 2013, Ban điều hành Công ty đã kiên quyết chỉ đạo và tăng cường quản lý việc thực hiện Nội quy lao động, đảm bảo thời gian làm việc, tăng năng suất lao động và hạn chế tối đa thời gian làm thêm giờ.

Thực hiện các chương trình tuyển dụng, đào tạo đáp ứng kịp thời nhu cầu về số lượng cũng như chất lượng lao động cho các đơn vị, đặc biệt trong những tháng mùa vụ.

3. Công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư thiết bị - XD CB và thực hiện các dự án

3.1. Công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư thiết bị - XD CB

Ngay từ đầu năm, công tác quản lý kỹ thuật và chất lượng sản phẩm đã được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã triển khai nhiều biện pháp tăng cường chất lượng và giảm tiêu hao nguyên vật liệu. Công tác tái định mức sau đầu tư đã được thực hiện ở nhiều thiết bị, nhiều công đoạn.

Về công tác đầu tư thiết bị. Ngay từ đầu năm, Công ty đã không chủ trương mua mới máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mà chỉ đầu tư bổ sung một số thiết bị nhằm ổn định sản xuất và chuẩn bị cho giai đoạn đầu tư mở rộng năm 2014. Tuy nhiên, Công ty vẫn chú trọng nâng cao năng lực công nghệ thông tin của Công ty với việc đầu tư hệ thống đường truyền cáp quang mới tại cơ sở Cầu Đuống. Công ty cũng đầu tư mới một xe ô tô bán tải phục vụ cho công tác bán hàng.

Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu năm 2013 Công ty đã hoàn thiện việc xây dựng nhà điều hành số 5, với tổng đầu tư là 5,7 tỷ đồng, đáp ứng kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Kết quả triển khai các dự án

- Dự án Trung tâm thương mại tại 25 Lý Thường Kiệt:

Công tác thi công đã cơ bản hoàn thành. Đến thời điểm hiện tại, chủ yếu hoàn thiện các hạng mục nhỏ, vệ sinh xây dựng và tiến hành nghiệm thu, kiểm toán, Công ty đang phối hợp với Tổng Công ty Giấy Việt Nam tiến hành quyết toán các gói thầu.

Trong tháng 11 và 12 năm 2013, Công ty đã tiến hành ký hợp đồng cho thuê dài hạn và ngắn hạn với các đối tác như Ngân hàng Vietinbank, Công ty A&T (Zara), Công ty Thuận An Building ...

Dự án Hồng Hà Office Tower tại ô số 3 khu 94 Lò Đúc, Hà Nội: Trong năm 2013, thành phố Hà Nội vẫn chưa ban hành quy hoạch chung của khu 94 Lò Đúc. Vì vậy, Công ty chưa thể triển khai đầu tư dự án này.

Dự án phần mềm quản trị sản xuất: Công ty đã cơ bản hoàn thiện hệ thống phần mềm quản trị toàn Công ty và áp dụng triển khai từ 1/1/2014.

4. Tình hình tài chính

4.1. Một số chỉ tiêu tài chính - kế toán chủ yếu

Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
I. Tài sản ngắn hạn	344.918.353.855	280.762.279.198
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	44.800.526.330	19.178.890.027
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	447.852.226	0
3. Các khoản phải thu	143.788.475.921	126.318.667.237
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi	907.131.446	229.218.095
4. Hàng tồn kho	154.690.460.453	131.092.286.637
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.191.038.925	4.172.435.297
II. Tài sản dài hạn	500.965.284.331	337.523.856.592
1. Các khoản phải thu dài hạn	137.769.869.420	0
2. Tài sản cố định	307.054.241.477	334.971.550.765
- Tài sản cố định hữu hình	61.367.389.230	57.286.809.898
- Tài sản cố định thuê tài chính	0	5.163.691.072
- Tài sản cố định vô hình	6.715.958.973	6.886.202.971
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	238.970.893.274	265.634.846.824
3. Bất động sản đầu tư	52.901.547.745	0
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	3.239.625.689	2.552.305.827
III. Nợ phải trả	735.752.699.598	509.358.043.016
1. Nợ ngắn hạn	181.136.713.004	174.001.531.536
Trong đó: Nợ quá hạn		
2. Nợ dài hạn	554.615.986.594	335.356.511.480

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	110.130.938.588	108.928.092.774
1. Vốn của chủ sở hữu	110.100.938.588	108.928.092.774
Trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu	58.961.000.000	58.961.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	30.000.000	

Các chỉ tiêu khác:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
V. Kết quả kinh doanh		
1. Tổng doanh thu	479.598.627.926	454.569.597.987
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	476.460.336.655	444.580.017.385
- Doanh thu hoạt động tài chính	698.732.847	5.615.344.365
- Thu nhập khác	2.439.558.424	4.374.236.237
2. Tổng chi phí	460.098.226.735	435.518.011.792
3. Tổng lợi nhuận trước thuế (3 = 1 - 2)	19.500.401.191	19.051.586.195
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	12.197.994.369	15.873.885.546
VI. Các chỉ tiêu khác		
1. Tổng số phát sinh phải nộp NS. Trong đó:	62.176.098.234	11.826.420.871
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	47.034.152.038	-314.360.756
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.940.497.213	3.319.887.567
- Thuế thu nhập Doanh nghiệp	7.744.477.549	3.177.700.649
- Thuế thu nhập Cá nhân	491.581.673	1.118.897.248
- Thuế khác (XNK, môn bài, chứng khoán, thuê đất)	3.965.389.761	4.524.296.163
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	17,71%	17,49%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	668,25%	467,61%
4. Tổng quỹ lương	33.937.641.320	33.732.396.000
5. Số lao động b/q (người)	507	547
6. Tiền lương bình quân người/năm	62.919.876	61.668.000
7. Thu nhập bình quân người/năm	62.919.876	61.668.000

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2012
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	40,78	45,41
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	59,22	54,59
2	Cơ cấu nguồn vốn			

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2012
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	86,98	82,38
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	13,02	17,62
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,15	1,21
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,05	0,86
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,44	2,57
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,56	3,49
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	11,08	14,57

Năm 2013, Ban điều hành Công ty đã nhận định những khó khăn cũng như thuận lợi mà Công ty phải đối mặt. Cụ thể:

Những thuận lợi:

- + Công ty nhận được sự hợp tác, giúp đỡ nhiều mặt của Tổng Công ty Giấy Việt Nam và các đối tác, bạn hàng truyền thống.
- + Cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ.
- + Thương hiệu Hồng Hà không ngừng được đầu tư các nguồn lực để giữ vững uy tín trong lòng người tiêu dùng.
- + Hệ thống phân phối ổn định và ngày càng chuyên nghiệp.

Những khó khăn:

- + Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới và suy giảm kinh tế trong nước, nên sức mua của người tiêu dùng giảm.
- + Giá thuê đất tăng gần mười lần, giá xăng dầu tăng và đang ở mức cao dẫn đến chi phí sản xuất cao.
- + Chi phí lao động tăng do tăng lương tối thiểu dẫn đến chi phí bảo hiểm bắt buộc kèm theo tăng lên.
- + Áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt. Các đối thủ thường xuyên thực hiện các chương trình khuyến mại hấp dẫn với tỷ lệ ở mức 10% - 15%. Bên cạnh đó, với lợi thế của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đến từ Nhật Bản, Công ty Kukoyo đã đưa rất nhiều sản phẩm giấy vờ và xây dựng hệ thống phân phối để cạnh tranh trực tiếp với Hồng Hà.
- + Tình trạng hàng giả hàng nhái tràn lan trên thị trường, đặc biệt các dòng sản phẩm bút máy nét hoa bị cạnh tranh không lành mạnh rất nhiều. Các sản phẩm bút (bi, gel, ...), sổ các loại xuất xứ từ Trung Quốc bán phủ khắp các cửa hàng văn phòng phẩm.
- + Trong những tháng đầu năm, do ảnh hưởng của vụ việc Hoàng Đình Thắng nên Công ty gặp nhiều khó khăn về vốn cho sản xuất kinh doanh.
- + Nhân sự thị trường còn yếu và thiếu, tính ổn định không cao.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự đoàn kết và nhất trí cao của Ban điều hành cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, Công ty cũng đã cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu tài chính quan trọng mà Đại hội đồng cổ đông của Công ty đặt ra.

Công ty cũng đã thực hiện 2 đợt tạm ứng cổ tức cho cổ đông với tổng cộng là 15% mệnh giá. Căn cứ vào kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2013 thể hiện trên Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán và Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua tỷ lệ trả cổ tức năm 2013 là 16% theo đúng như dự kiến từ đầu năm.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Vốn điều lệ: 58.961.000.000 đồng
- Số cổ phần: 5.896.100 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 5.896.100 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông (tính đến hết 31/12/2013)

STT	Nội dung	Số lượng	Số Cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông Nhà nước	1	2.450.085	41,55%
2	Cổ đông ngoài	207	2.102.399	35,67%
3	Cổ đông tổ chức	2	91.080	1,54%
4	Cổ đông trong công ty	236	735.895	12,48%
5	Cổ đông Ban điều hành	5	516.641	8,76%
	Tổng cộng	451	5.896.100	100,00%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ khi thành lập tới thời điểm 31/12/2013, Công ty đã có 4 lần phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Đợt 1: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

1. Số lượng cổ phần phát hành: 286.000 cổ phần
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
2. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 2.860.000.000 đồng
3. Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10%
4. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 28.600.000.000 đồng
5. Vốn điều lệ sau khi phát hành: 31.460.000.000 đồng

Đợt 2: Phát hành cổ phiếu ra công chúng

1. Số lượng cổ phần phát hành: 1.573.000 cổ phần
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
3. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 15.730.000.000 đồng

4. Hình thức phát hành: chào bán 1.573.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu
5. Giá phát hành: 20.000 đồng/cổ phần
6. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 31.460.000.000 đồng
7. Vốn điều lệ sau khi phát hành: 47.190.000.000 đồng

Đợt 3: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

1. Số lượng cổ phần phát hành: 943.800 cổ phần
2. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
3. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 9.438.000.000 đồng
4. Hình thức phát hành: chào bán 943.800 cổ phần cho cổ đông hiện hữu
5. Giá phát hành: 12.000 đồng/ cổ phần
6. Tổng giá trị chào bán: 11.325.600.000 đồng

7. Tỷ lệ phát hành: 5:1 (cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách hưởng quyền sẽ được thưởng quyền mua 01 cổ phiếu phát hành thêm)

8. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành cho mỗi cổ đông sẽ được tính theo số nguyên, phần thập phân sẽ không được làm tròn thành 01 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn 12.000 đồng/ cổ phiếu.

9. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 47.190.000.000 đồng
10. Vốn điều lệ sau khi phát hành: 56.628.000.000 đồng

Đợt 4: Chào bán cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động

1. Số lượng cổ phần phát hành: 233.300 cổ phần
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
3. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 2.333.000.000 đồng
4. Hình thức phát hành: chào bán cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

5. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
6. Tổng giá trị chào bán: 2.333.000.000 đồng.
7. Vốn điều lệ trước khi phát hành: 56.628.000.000 đồng.
8. Vốn điều lệ sau khi phát hành: 58.961.000.000 đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Theo các chuyên gia kinh tế, năm 2013 là năm thứ 6, kinh tế Việt Nam rơi vào trì trệ, tăng trưởng dưới mức tiềm năng. Vào quý cuối của năm 2013, kinh tế Việt Nam đã ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực về các chỉ số kinh tế vĩ mô, nhưng cũng đồng thời, còn nhiều yếu tố mang tính nền tảng khác vẫn chưa được giải quyết triệt để. Cũng vào cuối năm 2013, những tín hiệu khả quan bắt đầu xuất hiện, nhưng sự hồi phục này vẫn được xem là rất chậm. Theo

số liệu sơ bộ, năm 2013 tiếp tục chứng kiến sự “ra đi” của gần 55.000 doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động, cao hơn cả con số của 2 năm 2011 và 2012. Đây có thể coi là giai đoạn khó khăn nhất của doanh nghiệp Việt Nam.

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Hồng Hà ngay từ đầu năm đã chủ động đưa ra các biện pháp cụ thể với mục tiêu chiến lược là đảm bảo tăng trưởng bền vững, đảm bảo giữ vững thương hiệu, đảm bảo quyền lợi của cán bộ công nhân viên và cổ đông của Công ty.

Năm 2013, tổng doanh thu đạt 500,528 tỷ đồng, tăng gần 6% so với cùng kỳ năm 2012; lợi nhuận trước thuế đạt 19,5 tỷ đồng, đảm bảo kế hoạch đề ra từ đầu năm; cổ tức cho cổ đông đảm bảo 16% như kế hoạch đặt ra và không thấp hơn năm 2012.

Trong năm 2013, giá cả nguyên liệu đầu vào và giá bán sản phẩm tương đối ổn định. Mặc dù khó khăn về vốn nhưng Công ty lại nhận được sự hỗ trợ của Tổng Công ty Giấy Việt Nam và các đơn vị cung cấp nguyên liệu chính nên công tác nhập vật tư, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất vẫn được triển khai hợp lý, sản xuất không bị gián đoạn, cung cấp đủ hàng hóa cho thị trường, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chủ lực đều tăng so với năm 2012.

Năm 2013, Công ty đã tập trung tốt công tác ổn định, duy trì sự hợp tác chặt chẽ với hệ thống phân phối trên toàn quốc. Mặc dù trước áp lực cạnh tranh gay gắt, sự khó khăn về vốn nhưng hệ thống phân phối vẫn tích cực hợp tác với Công ty. Doanh thu năm 2013 không đạt kế hoạch nhưng tăng trưởng gần 6% so với năm 2012. Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch là do trong năm 2013, Công ty thực hiện chương trình khuyến mại trừ thẳng vào giá với tổng chi phí khoảng 13,482 tỷ đồng, vì vậy đã ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu doanh thu của Công ty.

Hoạt động marketing được tập trung chủ yếu vào những chương trình truyền thông. Hình ảnh, thương hiệu của Công ty vẫn phát triển, góp phần thúc đẩy khả năng tiêu thụ và quảng bá thương hiệu tới người tiêu dùng. Công ty tiếp tục quy hoạch ngành hàng giấy vờ, bút, sổ, ... nhằm định hướng phát triển sản phẩm một cách chuyên nghiệp và có chiều sâu.

Tổng giá trị hàng tồn kho năm 2013 tăng ở mức 18% so với cùng kỳ năm 2012. Tồn kho nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, chế dờ đều có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, giá trị tồn kho hàng hóa - thành phẩm năm 2013 lại tăng so với năm 2012.

Do kịp thời triển khai được công tác cho thuê mặt bằng tại dự án Trung tâm Thương mại và Giới thiệu sản phẩm tại 25 Lý Thường Kiệt nên Công ty đã chủ động được dòng tiền. Các khoản vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2013 là 105,141 tỷ đồng giảm 38,978 tỷ đồng so với cùng kỳ. Công ty đã trả hết các khoản vay dài hạn. Đến thời điểm báo cáo, tổng các khoản vay còn khoảng 80 tỷ đồng. Chi phí lãi vay cũng giảm được 4,954 tỷ đồng so với năm 2012. Không bị nợ quá hạn với các nhà cung cấp.

2. Kế hoạch năm 2014

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính dự kiến năm 2014

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013		Kế hoạch 2014	So sánh 2014/2013 (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện		Với KH	Với TH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	7=6/4	8=6/5
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	58.961	58.961	58.961	100%	100%
2	Tổng doanh thu và các khoản TN khác	Tr.đ	509.487	500.528	525.000	103%	105%
2.1	Các khoản giảm trừ DT	Tr.đ	19.740	20.930	21.000	106%	100%
2.2	Tổng DT và các khoản TN khác sau giảm trừ	Tr.đ	489.747	479.598	504.000	103%	105%
3	Sản phẩm chủ yếu						
3.1	Bút, DCHS	1000sp	20.800	21.200	22.000	106%	104%
3.2	Vở các loại	1000sp	63.000	62.800	65.000	103%	104%
4	Nộp ngân sách NN	Tr.đ	Theo LĐ	20.201	Theo LĐ	-	-
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	19.500	19.500	42.500	218%	218%
6	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr.đ	14.625	12.198	32.996	226%	271%
7	Lao động BQ (người/tháng)	Người	559	507	498	89%	98%
8	Thu nhập BQ (người/tháng)	1000đ	5.259	5.243	5.510	105%	105%
9	Cổ tức	%	16	16	16	100%	100%

2.2. Các biện pháp thực hiện

a) Công tác tổ chức nhân sự - tiền lương:

Đảm bảo đầy đủ số lượng lao động trong các đơn vị ngay từ đầu năm để kịp thời có kế hoạch đào tạo.

Thực hiện tái cơ cấu tổ chức ngay từ đầu năm 2014 nhằm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Đồng thời áp dụng hệ thống đánh giá hoàn thành công việc.

Xây dựng kế hoạch đào tạo sát với nhu cầu của từng đơn vị, đáp ứng được mục tiêu của Công ty. Đặc biệt chú trọng tuyển dụng, đào tạo công nhân kỹ thuật vận hành các thiết bị mới đầu tư.

Liên tục rà soát đơn giá tiền lương, đặc biệt sau khi có những thay đổi mới về quy trình công nghệ, thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất

b) Đầu tư - Kỹ thuật:

Đưa vào khai thác toàn bộ Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm tại 25 Lý Thường Kiệt.

Tiếp tục triển khai dự án Hồng Hà Office Tower tại 94 Lò Đúc, Hà Nội.

Thực hiện đầu tư thiết bị máy móc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đầu tư công nghệ mới để cải tiến sản phẩm và sản xuất sản phẩm mới. Tổng giá trị đầu tư dự kiến khoảng 17, 230 tỷ đồng.

Quy hoạch lại mặt bằng nhà xưởng kết hợp với công nghệ thiết bị mới, thực hiện chuyên môn hóa sản xuất nhằm nâng cao năng suất, giảm chi phí.

Tăng cường công tác quản trị chất lượng sản phẩm. Nâng cao chất lượng bao bì sản phẩm.

Rà soát chặt chẽ định mức vật tư tránh lãng phí, giảm giá thành sản phẩm. Phấn đấu đưa năng suất lao động tăng 10% so với thực hiện năm 2013.

Chính thức áp dụng chương trình quản lý ERP toàn Công ty.

Xây dựng lại toàn bộ định mức sau khi quy hoạch lại nhà xưởng thiết bị và đầu tư mới.

c) Công tác tài chính:

Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư thiết bị.

Thực hiện đăng ký cổ phiếu lưu ký trên Trung tâm lưu ký chứng khoán.

Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị trong Công ty theo dõi, nghiên cứu đề xuất giải pháp giảm lượng hàng tồn kho để tăng vòng quay vốn.

Thực hiện các biện pháp quyết liệt để thu hồi công nợ khó đòi

Từng bước dự phòng cho khoản phải thu do Hoàng Đình Thắng gây ra.

d) Kế hoạch - Thị trường:

Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên tiếp thị bán hàng tại Nhà phân phối.

Mở rộng hệ thống khách hàng ở miền Trung, miền Nam, tăng độ phủ các ngành hàng trên thị trường.

Tiếp tục phát triển kênh bán hàng trực tiếp theo ngành giáo dục.

Tăng cường công tác truyền thông quảng bá thương hiệu.

Tập trung phát triển sản phẩm mới cho ngành hàng bút máy và giấy vở

Thực hiện tập trung đầu mối mua vật tư từ các Phân xưởng về Phòng Kế hoạch Vật tư.

3. Giải trình của Ban điều hành về ý kiến của kiểm toán

Cuối năm 2013, trong Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, Công ty kiểm toán độc lập đã đưa "Ý kiến không đưa ra ý kiến" như sau:

"Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc không đưa ra ý kiến", chúng tôi chưa thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm."

Cơ sở của việc không đưa ra ý kiến như sau:

"Như đã trình bày tại Thuyết minh số 31 - Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong năm 2013, Công ty đã ghi nhận vào chi phí khác trên Báo cáo tài chính số tiền là 11.267.179.524 đồng (là các khoản thu nhập và chi phí còn sót từ các năm 2007 đến 2012 được phát hiện trong quá trình phân tích các tài liệu do các ngân hàng cung cấp liên quan đến vụ việc đối tượng Hoàng Đình Thắng đã lập hồ sơ vay không đúng mục đích, hồ sơ vay giả để chiếm đoạt tiền của Công ty thông qua các giao dịch tại các Ngân hàng) mà

không xem xét điều chỉnh vào số dư đầu kỳ của các khoản mục liên quan trên Báo cáo tài chính.

Như nêu tại Thuyết minh số 5 - Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, trong khoản mục phải thu khác bao gồm khoản 85.044.850.301 đồng là khoản phải thu liên quan đến vụ việc của đối tượng Hoàng Đình Thắng (nguyên Phó Giám đốc thường trực Khối Tài chính của Công ty) đã lập hồ sơ vay không đúng mục đích, hồ sơ vay giả để chiếm đoạt tiền của Công ty thông qua các giao dịch tại các ngân hàng từ năm 2007 đến năm 2012. Đối tượng Hoàng Đình Thắng hiện nay đã bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty đã nhận được kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra về vụ việc và đối tượng Hoàng Đình Thắng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt cho Công ty. Đối tượng Hoàng Đình Thắng đã bị đề nghị truy tố với tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tuy nhiên, chúng tôi chưa thu thập được các bằng chứng cho thấy khả năng đền bù số tiền trên của đối tượng Hoàng Đình Thắng. Do đó, chúng tôi chưa đủ cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi của khoản phải thu này cũng như ảnh hưởng của khoản này đến các khoản mục liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty.

Ngoài các vấn đề nêu trên, chúng tôi nhận thấy không có vấn đề nào khác ảnh hưởng đến tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính xét trên các khía cạnh trọng yếu."

Cuối tháng 11/2012, Ban điều hành phát hiện đối tượng Hoàng Đình Thắng đã lập hồ sơ khống, lừa đảo, làm thất thoát số tiền lớn, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Điều hành đã cố gắng cùng cố tinh thần của toàn thể CBCNV để vượt qua giai đoạn khó khăn. Duy trì sự đoàn kết, ổn định tổ chức, tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo sản xuất kinh doanh. Nỗ lực, quyết tâm khắc phục hậu quả, giữ gìn uy tín và thương hiệu của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Ngày 07/11/2013, Cơ quan cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã có kết luận về vụ việc của Hoàng Đình Thắng như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được thấy Hoàng Đình Thắng dùng thủ đoạn rất tinh vi để rút tiền của Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà mà ông Phát, bà Lan, bà Luận không phát hiện ra (những người này không được Thắng bàn bạc, trao đổi mà bị lợi dụng lòng tin cấp dưới đánh lừa cấp trên và những người có liên quan), mặt khác những người này cũng không được Thắng ăn chia gì. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an không đề nghị xử lý hình sự đối với ông Bùi Kỳ Phát, bà Phạm Thị Tuyết Lan, bà Ngô Thị Minh Luận. Chuyển hồ sơ và vật chứng đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị truy tố bị can Hoàng Đình Thắng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4, điều 139 Bộ luật hình sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngày 30/12/2013, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ra cáo trạng: Kết luận về trách nhiệm dân sự bị can Hoàng Đình Thắng có trách nhiệm bồi thường 75.778.110.345 đồng và 9.266.739.956 đồng tiền lãi cho Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà. Quyết định truy tố bị can Hoàng Đình Thắng ra trước Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội để xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 4, Điều 139 Bộ luật hình sự. Hiện nay, Tòa án đang thụ lý hồ sơ và lập kế hoạch đưa bị cáo Hoàng Đình Thắng ra xét xử.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban điều hành

Bức tranh chung về kinh tế Việt Nam năm 2013 được đánh giá là vẫn còn những mảng sáng tối đan xen, mặc dù kinh tế được xem là “chạm đáy” nhưng rõ ràng những dấu hiệu tích cực cũng đã bắt đầu xuất hiện. “Con ngựa bất kham” lạm phát đã được kiểm soát. Số liệu thống kê cho thấy, tốc độ CPI của năm 2013 đạt 7% thấp hơn cả chỉ tiêu Quốc hội đề ra là 8%. Tuy nhiên, lạm phát phần nào được kiểm chế thì sức mua lại có xu hướng giảm.

Đánh giá được tình hình khó khăn, nên ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh công tác bán hàng, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm. Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV, sự hợp tác nhiệt tình của các tổ chức, cá nhân khác, Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu ĐHCĐ giao cho như sau:

Về Doanh thu và lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tăng trưởng so với 2012	% vượt kế hoạch
1	Tổng doanh thu	473.609	509.487	500.528	6 %	- 2 %
2	Lợi nhuận trước thuế	19.052	19.500	19.500	2 %	0 %
3	Lợi nhuận sau thuế	15.874	14.625	12.198	- 23 %	- 17 %

Về tình hình triển khai các dự án:

Việc triển khai thi công dự án TTTM và Giới thiệu sản phẩm tại 25 Lý Thường Kiệt bị chậm so với tiến độ. Nguyên nhân chủ yếu là do điều chỉnh thiết kế, điều chỉnh vật liệu hoàn thiện và trách nhiệm của Nhà thầu thi công. Đến nay, dự án đã cơ bản hoàn thành và đang tiến hành bàn giao các gói thầu. Do tình hình kinh tế nói chung và thị trường bất động sản nói riêng còn nhiều khó khăn nên việc triển khai cho thuê không theo đúng kế hoạch. Với tổng diện tích khoảng 3.672m² chưa có khách thuê tại các tầng 9, 10, 12, 12A và tầng mái.

Trong năm 2013, thành phố Hà Nội vẫn chưa ban hành quy hoạch chung của khu 94 Lò Đúc. Vì vậy, Công ty chưa thể triển khai đầu tư dự án Dự án Hồng Hà Tower tại khu này.

2. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ % KH2014/ TH2013
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	58.961	58.961	100%
2	Tổng doanh thu và các khoản TN khác	Tr.đ	500.528	525.000	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	19.500	42.500	218%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ % KH2014/ TH2013
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr.đ	12.198	32.996	271%
5	Lao động BQ (người/tháng)	Người	507	498	98%
6	Thu nhập BQ (người/tháng)	1000đ	5.243	5.510	105%
7	Cổ tức	%	16%	16%	100%

Mục tiêu cụ thể trong năm 2014:

Năm 2014, Hội đồng quản trị vẫn nhận định là một năm khó khăn. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác quản trị, giám sát chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành nhằm thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Định hướng của HĐQT trong năm 2014 sẽ tập trung vào một số mặt sau:

- Về Tài chính:

- + Quản lý chặt chẽ công nợ khách hàng, không để phát sinh công nợ khó đòi.
- + Xây dựng và triển khai chương trình tiết kiệm năm 2014.
- + Hoàn thiện các quy chế quản lý chi phí, thu chi, quy chế mua sắm vật tư, thiết bị, thanh lý tài sản.
- + Giám sát thực hiện kế hoạch dự phòng cho khoản tiền bị chiếm đoạt.

- Về Đầu tư:

+ Giám sát quá trình đầu tư thiết bị, đảm bảo nâng cao năng suất lao động, giảm được giá thành sản phẩm, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường và đảm bảo tính cạnh tranh.

+ Tập chung nguồn lực phục vụ công tác quyết toán và tích cực triển khai các phương án cho thuê dự án Trung tâm thương mại và giới thiệu sản phẩm tại 25 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.

+ Phối hợp chặt chẽ với đối tác hợp tác đầu tư để triển khai dự án Hồng Hà Office Tower.

- Về Tái cơ cấu doanh nghiệp:

- + Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và điều hành.
- + Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới và thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí trong quá trình sản xuất và quản lý.
- + Đẩy mạnh công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ quản lý.

Mục tiêu dài hạn:

Để thực hiện mục tiêu của Công ty Hồng Hà là “Trở thành công ty hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh văn phòng phẩm và đồ dùng học tập”.

Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên cùng cam kết:

+ Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ thoả mãn nhu cầu và hàm chứa yếu tố trách nhiệm xã hội, thân thiện với môi trường.

+ Không ngừng đầu tư phát triển thương hiệu “Hồng Hà” gắn liền với việc học tập và vì sức khoẻ học đường. Không ngừng đầu tư nghiên cứu thị trường văn phòng phẩm, phát triển các sản phẩm văn phòng phẩm phục vụ khối tổ chức, doanh nghiệp.

+ Tôn trọng và tạo cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong Công ty, đồng thời phối hợp với tư vấn tái cơ cấu Công ty để sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự sao cho hiệu quả nhất.

+ Coi các nhà cung cấp nguyên vật liệu, bán thành phẩm, công ty vệ tinh, nhà phân phối, các đối tác đầu tư dự án... là đối tác chiến lược của Công ty.

+ Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Danh sách Hội đồng quản trị (đến hết ngày 31/12/2013)

STT	Nội dung	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần đại diện sở hữu	Tỷ lệ đại diện sở hữu
1	Trương Quang Luyện	Chủ tịch HĐQT	71.448	1,21%	1.000.000	16,96%
2	Bùi Kỳ Phát	P. CT HĐQT	338.509	5,74%		
3	Đào Thị Mai Hạnh	TV HĐQT	70.775	1,20%	650.085	11,03%
4	Nông Văn Quyết	TV HĐQT	4.408	0,07%	800.000	13,57%
5	Nguyễn Hưng	TV HĐQT	61.880	1,05%		
6	Mai Thanh Hương	TV HĐQT	50.000	0,85%		
	Tổng cộng		597.020	10,13%	2.450.085	41,55%

1.2. Các hoạt động giám sát của HĐQT với Ban điều hành

Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị đã thẩm định các Báo cáo và Tờ trình của Tổng giám đốc Công ty về việc tổng kết cũng như kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án vay vốn/thế chấp tại Ngân hàng, tiến độ và phương án triển khai đối với các dự án đầu tư, phân công nhiệm vụ Ban điều hành và phương án tái cơ cấu tổ chức Công ty;

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát ra quyết định trên cơ sở báo cáo và đề xuất của Tổng giám đốc về việc thực hiện các chiến lược, mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 29/04/2013, để đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban điều hành.

Tiến hành rà soát các quy định, quy chế quản lý nội bộ để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với luật pháp và tăng cường chất lượng quản lý doanh nghiệp. Cụ thể, HĐQT đã xem xét và áp dụng trong năm 2013, như: Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT Công ty, Quy chế hoạt động Ban điều hành Công ty và Quy chế quản trị tài chính.

Kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty để nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty, đóng góp ý kiến với Tổng giám đốc cũng như Ban điều hành Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra. HĐQT luôn trao đổi cởi mở và bàn bạc chi

tiết với những ý kiến đóng góp cũng như đề xuất của Ban kiểm soát. Các ý kiến đóng góp đều được tôn trọng và cân nhắc khi HĐQT hoặc Tổng giám đốc ra quyết định.

HĐQT luôn đưa ra Nghị quyết sau mỗi buổi họp thường kỳ hoặc bất thường để thông qua tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty, kế hoạch SXKD của quý tiếp theo và các biện pháp triển khai để Tổng giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

Nhìn chung, năm 2013 Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Thị trường văn phòng phẩm ngày càng cạnh tranh gay gắt. Nhưng với sự đoàn kết, nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV, sự giúp đỡ nhiệt tình của các tổ chức, cá nhân khác, Công ty đã hoàn thành 98% doanh thu kế hoạch đặt ra, tăng gần 6% so với thực hiện năm 2012. Bên cạnh đó, Công ty vẫn đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra như lợi nhuận đạt 19,5 tỷ, cổ tức đạt 16% mệnh giá.

1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không thành lập các tiểu ban. HĐQT phân công công việc cho từng thành viên HĐQT phụ trách riêng về các vấn đề như sản xuất, lương thưởng, nhân sự, tài chính, đầu tư, kinh doanh ... Các thành viên đã nỗ lực hết sức để đảm nhận tốt nhiệm vụ đã được HĐQT phân công.

2. Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban kiểm soát (đến hết ngày 31/12/2013)

STT	Nội dung	Chức vụ	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Cổ phần đại diện sở hữu	Tỷ lệ đại diện sở hữu
1	Trần Đăng Khánh	Trưởng BKS	89	0,00%	0	0%
2	Nguyễn Ngọc Lan	TV BKS	6.540	0,11%	0	0%
3	Bùi Tuấn Hải	TV BKS	1.779	0,03%	0	0%
	Tổng cộng		8.408	0,14%	0	0.00%

2.2. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn ban hành, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã ban hành Quy chế hoạt động, thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong ban.

Ban kiểm soát đã duy trì họp hàng quý theo quy định với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Ban kiểm soát; mặt khác thường xuyên liên hệ với Ban điều hành để nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện trao đổi trực tiếp và đề xuất, kiến nghị trong các cuộc họp Hội đồng quản trị các vấn đề có liên quan đến xây dựng các quy chế, tăng cường các biện pháp quản lý điều hành hoạt động của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã giúp Ban kiểm soát hoàn thành được những nhiệm vụ được giao, đóng góp những kết quả thiết thực trong công tác tổ chức quản lý doanh nghiệp.

Hoạt động của Ban Kiểm soát tập trung vào những nội dung chính sau đây:

- + Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- + Theo dõi vụ việc Hoàng Đình Thắng chiếm đoạt tài sản của Công ty.

+ Thẩm định các Báo cáo tài chính quý, năm.

+ Rà soát việc xây dựng và thực hiện các quy định trong quản lý nội bộ của công ty trong đó chú trọng đến việc xây dựng và thực hiện các quy định trong công tác quản lý xuất nhập vật tư, tài chính kế toán.

+ Đánh giá các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát

Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty:

Ban Kiểm soát đã theo dõi việc thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty. Cùng Công ty kiểm toán rà soát quy trình trong kiểm toán và các yếu tố loại trừ nhằm ngăn ngừa những sai sót trong quá trình kiểm toán.

Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 cho thấy: loại trừ những khoản thiệt hại về tài chính do Hoàng Đình Thắng lừa đảo chiếm đoạt chưa được xử lý thì Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty đảm bảo tính trung thực và hợp lý.

Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã sửa đổi và ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động trong Công ty theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành đã nghiêm túc thực hiện các quy chế và nghị quyết mà Hội đồng quản trị đã ban hành. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã hoàn thành được những chỉ tiêu chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã thông qua. Tuy nhiên, Công ty cần nghiên cứu, tìm ra những giải pháp tốt hơn trong một số lĩnh vực cụ thể như: Tiếp tục xem xét ban hành và tổ chức thực hiện những quy chế trong quản lý, nghiên cứu chiến lược phát triển thị trường, phát triển sản phẩm mới, quản lý và đưa vào khai thác phần diện tích còn trống của dự án Trung tâm thương mại và Giới thiệu sản phẩm 25 Lý Thường Kiệt.



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Quá trình hình thành và phát triển	1
3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh	2
4. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu Bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển	6
6. Các rủi ro	7
6.1. Rủi ro về kinh tế	7
6.2. Rủi ro về luật pháp	8
6.3. Rủi ro đặc thù	8
6.4. Rủi ro về tài chính	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2013	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Công tác tổ chức lao động	11
3. Công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư thiết bị - XDCC và thực hiện các dự án	11
3.1. Công tác quản lý kỹ thuật, đầu tư thiết bị - XDCC	11
3.2. Kết quả triển khai các dự án	11
4. Tình hình tài chính	12
4.1. Một số chỉ tiêu tài chính - kế toán chủ yếu	12
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
5.1. Cổ phần	15
5.2. Cơ cấu cổ đông (tính đến hết 31/12/2013)	15
5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	16
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013	16
2. Kế hoạch năm 2014	18
2.1. Một số chỉ tiêu tài chính dự kiến năm 2014	18
2.2. Các biện pháp thực hiện	18
3. Giải trình của Ban điều hành về ý kiến của kiểm toán	19
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	21
1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban điều hành	21
2. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị	21
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. Hội đồng quản trị	23
1.1. Danh sách Hội đồng quản trị (đến hết ngày 31/12/2013)	23
1.2. Các hoạt động giám sát của HĐQT với Ban điều hành	23
1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	24
2. Ban kiểm soát	24
2.1. Danh sách Ban kiểm soát (đến hết ngày 31/12/2013)	24
2.2. Các hoạt động của Ban kiểm soát	24
2.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	25